TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 712/2020/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 226/2014/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2014.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (Ngoc H Nguyen Thi), sinh năm: 1958;

Địa chỉ : 12153 Pitts Field Ave, Tampa, FL 33624-4235-USA.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thái H2, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà A đường Xóm C, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Phước H3, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Số nhà 26A, Tổ 3, Khu phố 1, phường Bình T, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế T, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Số nhà 12 Đặng Thị N, Phường Nguyễn Thái B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Vũ Thị K, sinh năm 1950;

Địa chỉ: số 170 Lý Thái T, Phường 1, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1974;

Địa chỉ: Số nhà 12/13, đường Chiến T, Phường 9, Quận Phú Nh, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Lý Nguyễn Hồng Kh,

3. Lý Nguyễn Hồng V;

Địa chỉ: Số nhà 26A, Tổ 3, Khu phố 1, phường Bình T, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Phòng Công chứng số R, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: Số 12, đường Thống N, Phường Bình Th, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo ủy quyền ông Nguyễn Quang Tr - Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 01, đường TA, phường Bình Th, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Ủy ban nhân dân quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Phương A– Chuyên viên Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 43, Nguyễn Văn B, Phường Bình Th, Quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh.

II. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng mua bán nhà đất số A đường số 13, tổ 3, khu phố 1, phường Bình Th, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng mua bán công chứng số S ngày 13/12/2012 tại Phòng công chứng số R chứng nhận và thửa đất số 511, tờ bản đồ số 3 (Tài liệu BĐĐC đo năm 2004) tại địa chỉ số A đường số 13, tổ 3, khu phố 1, phường Bình Th, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng mua bán công chứng số B ngày 13/12/2012 tại Phòng công chứng số R chứng nhận.

1.1. Việc sang tên nhà đất đã được thực hiện xong.

1.2. Bà Vũ Thị Kh có trách nhiệm giao cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (Ngoc H Nguyen Thi) số tiền 1.900.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm triệu đồng) và bà Nguyễn Phước H3 số tiền 700.000.000 (Bảy trăm triệu đồng) trong thời hạn 60 (Sáu mươi) ngày.

1.3. Bà Nguyễn Phước H3 cùng tất cả những người liên quan là các ông (bà) Lý Nguyễn Hồng K, Lý Nguyễn Hồng V phải giao trả lại căn nhà và đất tại số A đường số 13, Tổ 3, Khu phố 1, Phường Bình Th, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà Vũ Thị Kh ngay sau khi bà Khương giao trả đủ số tiền nêu trên. Thời hạn thi hành giữa các bên kể từ ngày 08/6/2020 hạn cuối là ngày 07/8/2020.

Quá thời hạn nêu trên nếu bà Vũ Thị Kh chưa trả số tiền nêu trên thì bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (Ngoc H1 Nguyen Thi) và bà Nguyễn Phước H3 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành phát mại nhà đất nêu trên để thi hành án.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (Ngoc H1 Nguyen Thi) và bà

Nguyễn Phước H3 có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền nêu trên, nếu bà Vũ Thị Khương chưa thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2. Ngoài các nội dung đã thỏa thuận nêu trên, các bên không còn tranh chấp gì liên quan đến nhà đất này.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Các bên đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật cụ thể.

3.1. Bà Vũ Thị Kh phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 84.000.000 (Tám mươi bốn triệu) đồng. Tuy nhiên, bà Kh là người cao tuổi (bà Kh sinh năm 1950, năm nay 70 tuổi) có đơn xin miễn án phí. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 và Điều 13 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bà Kh được miễn nộp tiền án phí.

3.2. Hoàn trả lại cho bà Vũ Thị Kh số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2010/08780 ngày 23/6/2015 và số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo Biên lai thu số AA/2010/07772 ngày 07/11/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3.3. Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Ngọc H1 (Ngoc H1 Nguyen Thi) số tiền 21.000.000 (Hai mươi mốt triệu) đồng theo Biên lai thu số AA/2010/07114 ngày 01/7/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các chi phí tố tụng khác các đương sự tự nguyện chịu, đã nộp xong không yêu cầu Tòa án giải quyết.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ (Thương/20).

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thảo

-